

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 70/2003/TTLT/BTC-
BTS-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn xử lý nợ vay vốn tín dụng đầu tư phát triển để đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ theo Quyết định số 89/2003/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ

Triển khai thực hiện Quyết định số 89/2003/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp xử lý nợ vay vốn đầu tư phát triển để đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ; Liên bộ Bộ Tài Chính - Bộ Thủy sản - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 89/2003/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

A. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

I. Nguyên tắc chung:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ trưởng các Bộ đang quản lý các chủ đầu tư đóng tàu từ nguồn vốn tín dụng đầu tư ưu đãi của Nhà nước chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thủy sản, Quỹ Hỗ trợ Phát triển và các Ngân hàng thương mại Nhà nước tổ chức chỉ đạo việc phân loại nợ, chuyển đổi chủ đầu tư và xử lý nợ vay; quyết định thành lập Hội đồng phân loại chủ đầu tư, định giá bán đấu giá tài sản (sau đây gọi tắt là Hội đồng) để thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

II. Phạm vi xử lý:

Thông tư liên tịch này hướng dẫn phân loại, xử lý nợ vay vốn tín dụng đầu tư phát triển tại Quỹ Hỗ trợ phát triển và các Ngân hàng thương mại Nhà nước (sau đây gọi chung là tổ chức cho vay) để đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ theo Quyết định số 393/TTg ngày 09 tháng 6 năm 1997, Quyết

định số 159/1998/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 1998 và Quyết định số 64/2000/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ.

III. Đối tượng áp dụng:

1. Các doanh nghiệp Nhà nước;
2. Các hợp tác xã, tổ hợp tác;
3. Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn;
4. Hộ ngư dân;

Sau đây được gọi chung là chủ đầu tư.

B. NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ.

I. Điều chỉnh mức lãi suất vay và thời hạn cho vay:

1. Điều chỉnh mức lãi suất cho vay:

Áp dụng mức lãi suất cho vay 5,4%/năm cho tất cả các dự án có số dư nợ trong hạn đến 31 tháng 12 năm 2002. Đối với dư nợ đã quá hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2002 áp dụng mức lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất dư nợ trong hạn. Các mức lãi suất này được tính từ 01/01/2003.

Số lãi phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2003 chưa trả, chủ đầu tư vẫn phải trả đủ cho tổ chức cho vay theo lãi suất quy định ghi trong hợp đồng tín dụng.

Số lãi đã thu theo mức lãi suất cũ kể từ 01 tháng 01 năm 2003 đến thời điểm xử lý, các tổ chức cho vay tính lại theo mức lãi suất mới. Số tiền chênh lệch lãi suất được trừ vào khoản lãi phải thu của các tháng tiếp theo.

Việc cấp bù chênh lệch lãi suất cho các tổ chức cho vay thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Điều chỉnh thời hạn vay:

Các tổ chức cho vay quy định cụ thể thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ đối với từng dự án nhưng không được vượt quá 12 năm, kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên.

II. Thành lập Hội đồng phân loại chủ đầu tư, định giá bán đấu giá tài sản.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dự án do địa phương quản lý), Bộ trưởng (đối với dự án do Bộ quản lý) chọn thành viên

và ra quyết định thành lập Hội đồng phân loại chủ đầu tư, định giá, bán đấu giá tài sản để thu hồi nợ cho Nhà nước (sau đây được gọi chung là Hội đồng).

Hội đồng do Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dự án do địa phương quản lý) hoặc lãnh đạo cấp Bộ (đối với dự án do Bộ quản lý) làm Chủ tịch Hội đồng, hai Phó chủ tịch là đại diện lãnh đạo của tổ chức cho vay (Phó chủ tịch thường trực) và Sở Tài chính - Vật giá. Thành viên của Hội đồng phải có đại diện của Sở Tư pháp, Sở Thủy sản hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Hội đồng hoạt động theo qui chế do Chủ tịch Hội đồng ban hành và tự chấm dứt hoạt động sau khi kết thúc xử lý nợ.

2. Khi tiến hành định giá, bán đấu giá con tàu, Hội đồng có thể uỷ quyền cho Trung tâm bán đấu giá tổ chức thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện trong trường hợp địa phương chưa có Trung tâm bán đấu giá.

3. Tổ chức cho vay bố trí nơi làm việc, phương tiện làm việc cho Hội đồng. Trong quá trình hoạt động Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với Hội đồng do tỉnh thành lập) và Bộ (đối với Hội đồng do Bộ thành lập).

III. Phân loại chủ đầu tư và xử lý nợ vay:

Hội đồng phân loại chủ đầu tư, định giá bán đấu giá tài sản thực hiện phân loại chủ đầu tư để xử lý nợ vay theo nguyên tắc:

1. Chủ đầu tư sản xuất kinh doanh có hiệu quả là các chủ đầu tư đang trả được nợ (gốc và lãi) theo đúng hợp đồng tín dụng.

Trường hợp này, nếu có nhu cầu chủ đầu tư được mua lại con tàu đang sử dụng và phải trả ngay một lần số nợ gốc còn lại cho tổ chức cho vay; hoặc nếu có nhu cầu vay thêm vốn thì các Ngân hàng thương mại Nhà nước xem xét cho vay tiếp theo qui định hiện hành về cho vay thương mại.

2. Chủ đầu tư có khả năng trả nợ nhưng chây ỳ, không chịu trả nợ, bao gồm: chủ đầu tư có nguồn thu, chủ đầu tư có các tài sản khác để trả nợ và tổ chức cho vay đã nhiều lần kiểm tra, yêu cầu trả nợ nhưng không chịu trả nợ.

Trường hợp này tổ chức cho vay không cho gia hạn nợ, giãn nợ. Hội đồng tiến hành kiểm tra, lập biên bản yêu cầu chủ đầu tư trả ngay toàn bộ số nợ đến hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày lập biên bản kiểm tra chủ đầu tư vẫn không trả đủ nợ vay thì tổ chức cho vay có văn bản báo cáo Hội đồng yêu cầu lập biên bản thu hồi con tàu, bán đấu giá thu hồi nợ vay theo qui định.

3. Chủ đầu tư sử dụng vốn sai mục đích, bao gồm: chủ đầu tư sử dụng vốn vay vào mục đích khác nằm ngoài dự án được duyệt; chủ đầu tư sử dụng tàu thuyền vào mục đích khác không phục vụ cho việc đánh bắt xa bờ như vận chuyển hàng hoá, cho thuê tàu thu tiền.

Hội đồng kiểm tra, lập biên bản kê biên tài sản hình thành từ nguồn vốn vay; chuyển tài sản kê biên thành tài sản thế chấp để thu hồi nợ và chuyển số dư nợ còn lại sang khoản vay thương mại đối với trường hợp chủ đầu tư vay vốn tại Ngân hàng thương mại Nhà nước. Trường hợp chủ đầu tư vay vốn tại Quỹ Hỗ trợ phát triển thì toàn bộ số dư nợ còn lại phải chuyển sang áp dụng lãi suất vay thương mại (mức lãi suất do Quỹ Hỗ trợ phát triển qui định trên cơ sở lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trên cùng địa bàn tại thời điểm chuyển nợ).

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày lập biên bản, nếu chủ đầu tư vẫn không trả hết nợ, Hội đồng tiến hành bán đấu giá con tàu và các tài sản thế chấp khác để thu hồi nợ.

4. Chủ đầu tư sản xuất kinh doanh thua lỗ, đời sống gặp khó khăn hoặc để tàu nằm bờ không đi sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng:

4.1. Các chủ đầu tư có tay nghề, có khả năng tổ chức sản xuất kinh doanh chưa trả được nợ đúng hạn do thiếu vốn hoặc do nguyên nhân khách quan, bao gồm: do thay đổi cơ chế, chính sách của Nhà nước.

Tổ chức cho vay xem xét cho gia hạn nợ, giãn nợ, định lại kỳ hạn trả nợ thích hợp trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh và khả năng tài chính của từng chủ đầu tư nhưng thời hạn cho vay tối đa là 12 năm, kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên hoặc nếu chủ đầu tư có phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả thì các Ngân hàng

thương mại Nhà nước xem xét cho vay tiếp theo quy chế cho vay thương mại hiện hành, đảm bảo thu hồi đủ nợ gốc và lãi khi đến hạn.

Sau khi đã xử lý đồng bộ các biện pháp nêu trên mà chủ đầu tư vẫn không trả được nợ vay theo hợp đồng tín dụng thì tổ chức cho vay có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dự án do địa phương quản lý) hoặc Bộ trưởng (đối với dự án do Bộ quản lý), thực hiện chuyển đổi chủ đầu tư.

4.2. Các chủ đầu tư gặp rủi ro bất khả kháng: tàu bị đắm, bị mất tích do thiên tai; tàu bị tàu nước ngoài đâm chìm, bắt giữ không trả; chủ tàu bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết theo qui định của pháp luật, mất tích, ốm đau lâu ngày không có người thay thế để tổ chức sản xuất kinh doanh, không có người thừa kế và tài sản để trả nợ; doanh nghiệp bị phá sản, giải thể không có khả năng trả nợ.

Tổ chức cho vay hướng dẫn chủ đầu tư lập hồ sơ hoặc lập hồ sơ cho chủ đầu tư (đối với các khoản vay không còn chủ đầu tư) theo qui định tại Thông tư này gửi tổ chức cho vay tổng hợp hồ sơ, báo cáo Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xử lý.

4.3. Các chủ đầu tư để tàu nằm bờ không đi sản xuất, chủ tàu cố tình để tàu nằm bờ không bảo quản làm hư hỏng thất thoát tài sản hoặc sản xuất cầm chừng mà không có phương án xử lý có hiệu quả thì Hội đồng xem xét từng trường hợp cụ thể lập biên bản, thực hiện chuyển đổi chủ đầu tư.

IV. Về bán đấu giá, xử lý sau bán đấu giá.

Sau khi phân loại nợ vay, việc bán con tàu để thu hồi nợ và chuyển đổi chủ đầu tư được thực hiện thông qua bán đấu giá con tàu.

1. Về bán đấu giá con tàu:

Hội đồng uỷ quyền cho Trung tâm bán đấu giá định giá con tàu và bán đấu giá công khai không hạn chế, không phân biệt đối tượng mua tàu.

Hợp đồng uỷ quyền bán đấu giá được ký kết giữa Hội đồng với Trung tâm bán đấu giá, tổ chức cho vay và chủ đầu tư. Trong đó, giá khởi điểm được xác định khi định giá con tàu do Trung tâm bán đấu giá thực hiện với sự tham gia của tổ chức cho vay.